

Số: **183** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với các mỏ đất: (1) Núi Văn Bàn, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức; (2) Hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức; (3) Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức; (4) Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành; (5) Núi Chủ Đề, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Biên bản đấu giá tài sản mỏ đất núi Văn Bàn, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (được lập vào lúc 07 giờ

30 phút ngày 01/02/2024); Biên bản đấu giá tài sản mỏ đất hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (được lập vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 01/02/2024); Biên bản đấu giá tài sản mỏ đất Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (được lập vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 01/02/2024); Biên bản đấu giá tài sản mỏ đất Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (được lập vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 01/02/2024); Biên bản đấu giá tài sản Núi Chủ Đê, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (được lập vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 01/02/2024); kèm theo Công văn số 49/TTDVĐGTS ngày 05/02/2024 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển hồ sơ đấu giá thành quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 750/TTr-STNMT ngày 06/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với các mỏ đất: (1) Núi Văn Bàn, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức; (2) Hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức; (3) Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức; (4) Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành; (5) Núi Chủ Đê, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Khu vực các mỏ trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có tọa độ, diện tích cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

1. Tên tổ chức, cá nhân, loại khoáng sản trúng đấu giá:

TT	Tên đơn vị trúng đấu giá	Tên, vị trí mỏ trúng đấu giá	Loại khoáng sản trúng đấu giá	Địa chỉ trụ sở chính
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phước Thịnh	Mỏ đất núi Văn Bàn, Thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức	Đất làm vật liệu san lấp	Lô LK1-21 Khu dân cư Bắc Lê Lợi, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
2	Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang	Mỏ đất hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	Đất làm vật liệu san lấp	Quốc lộ 1A, thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
3	Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng An Tiến Phát	Mỏ đất Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	Đất làm vật liệu san lấp	Tổ dân phố Trường Thọ Tây C, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên đơn vị trúng đấu giá	Tên, vị trí mỏ trúng đấu giá	Loại khoáng sản trúng đấu giá	Địa chỉ trụ sở chính
4	Công ty TNHH Xây dựng Việt Văn	Mỏ đất Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	Đất làm vật liệu san lấp	Số 09 đường Tố Hữu, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
5	Công ty TNHH MTV Vận tải Phúc Bảo An	Mỏ đất Núi Chủ Đề, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	Đất làm vật liệu san lấp	Tổ dân phố Phú Vinh Đông, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

2. Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trúng đấu giá (R_{dg}) cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị trúng đấu giá	Tên, vị trí mỏ trúng đấu giá	Giá trúng đấu giá (R_{dg})	Giá trúng đấu giá (R_{dg}) bằng chữ
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phước Thịnh	Mỏ đất núi Văn Bản, Thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức	29,4%	Hai mươi chín phẩy bốn phần trăm
2	Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang	Mỏ đất hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	15,0 %	Mười lăm phần trăm
3	Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng An Tiến Phát	Mỏ đất Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	18,0 %	Mười tám phần trăm
4	Công ty TNHH Xây dựng Việt Văn	Mỏ đất Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	5,34%	Năm phẩy ba mươi bốn phần trăm
5	Công ty TNHH MTV Vận tải Phúc Bảo An	Mỏ đất Núi Chủ Đề, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	7,5%	Bảy phẩy năm phần trăm

3. Các đơn vị trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá đối với các mỏ đất: (1) Núi Văn Bản, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức; (2) Hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức; (3) Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức; (4) Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành; (5) Núi Chủ Đề, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi sau khi có quyết định phê duyệt tiền trúng đấu giá của UBND tỉnh và trước khi cấp Giấy phép khai thác, các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức trúng đấu giá phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản chậm nhất trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể

từ ngày kết thúc phiên đấu giá; Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; tổ chức thi công Đề án thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản được cấp và lập Báo cáo kết quả thăm dò, trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng theo quy định.

Trường hợp sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, các tổ chức trúng đấu giá các mỏ đất làm vật liệu san lấp: (1) Núi Văn Bản, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức đối với Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phước Thịnh; (2) Hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức đối với Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang; (3) Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức đối với Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng An Tiến Phát; (4) Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành đối với Công ty TNHH Xây dựng Việt Văn; (5) Núi Chủ Đề, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành đối với Công ty TNHH MTV Vận tải Phúc Bảo An không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, trình UBND tỉnh hủy kết quả trúng đấu giá và tiền đặt trước của đơn vị được thu vào ngân sách nhà nước theo quy định (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các mỏ đất: (1) Núi Văn Bản, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức cho Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phước Thịnh; (2) Hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức cho Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang; (3) Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức cho Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng An Tiến Phát; (4) Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành cho Công ty TNHH Xây dựng Việt Văn; (5) Núi Chủ Đề, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành cho Công ty TNHH MTV Vận tải Phúc Bảo An theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành; Chủ tịch UBND các xã: Đức Chánh, Đức Tân, Đức Phú, Hành Đức, Hành Thiện và thị trấn Mộ Đức; Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phước Thịnh; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang; Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng An Tiến Phát; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Việt Văn; Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải Phúc Bảo An và

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục Khoáng sản Miền Trung;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN(tnh59).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUANG NGAI

Phụ lục

**RANH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC TRÚNG ĐÁU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số **183** /QĐ-UBND ngày **21** /02/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên khu vực (Vị trí mô)	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
					X(m)	Y(m)
1	Mỏ đất núi Văn Bản, Thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức	9,41	Đất làm vật liệu san lấp	1	1661093.47	595633.49
				2	1661013.79	595899.11
				3	1661091.22	596026.41
				4	1661238.00	596062.00
				5	1661219.00	596131.75
				6	1660912.10	596229.00
				7	1660888.80	595788.87
2	Mỏ đất hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	5,55	Đất làm vật liệu san lấp	1	1650195.24	593437.56
				2	1650204.00	593523.00
				3	1650263.04	593644.01
				4	1650290.97	593614.86
				5	1650311.73	593560.00
				6	1650326.24	593461.41
				7	1650380.35	593456.05
				8	1650497.44	593464.77
				9	1650561.59	593334.13
				10	1650499.28	593288.88
				11	1650444.67	593307.20
				12	1650344.71	593304.06
				13	1650282.61	593443.71
3	Mỏ đất Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	4,5	Đất làm vật liệu san lấp	1	1650254.51	586215.03
				2	1650231.11	586458.16
				3	1650035.98	586454.61
				4	1650164.14	586214.90
				5	1650036.21	586291.11
4	Mỏ đất Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	10,18	Đất làm vật liệu san lấp	1	1659873.42	581976.55
				2	1659776.77	582035.71
				3	1659814.48	582237.52
				4	1659677.47	582262.18
				5	1659525.49	581859.40
				6	1659760.11	581742.41

TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108^0 , múi chiếu 3^0)	
					X(m)	Y(m)
5	Mỏ đất Núi Chủ Đề, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	4,91	Đất làm vật liệu san lấp	1	1656246.94	584109.59
				2	1656361.74	584258.33
				3	1656481.48	584263.25
				4	1656578.41	584195.77
				5	1656587.24	584166.09
				6	1656578.12	584132.07
				7	1656529.47	584042.86